

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày : 06/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phú
2. Bà Trần Hoàng Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 182/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

VŨ ĐÌNH H; sinh năm 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Không đăng ký; Chỗ ở: đường B, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đình D (chết) và bà: Nguyễn Thị O; vợ: Nguyễn Thị Kim P (ly hôn); con : 01 người; tiền án: Bản án số 1823/HSST ngày 20/10/1999 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/1999; Bản án số 73/HSST ngày 04/4/2000 Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2004; Bản án số 31/HSST ngày 21/5/2005 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 119/HSST ngày 15/5/2007 Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 06 năm tù của Tòa án Phú Nhuận buộc chấp hành hình phạt chung 12 năm tù, chấp hành xong hình phạt ngày 13/9/2017; tiền sự: 10/3/2018 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng; tạm giữ, tạm giam: 09/6/2020 (Có mặt)

- Bị hại:

1/Anh Trần Văn N, sinh năm 2001; HKTT : xã N, huyện H, tỉnh Nam Định (Vắng mặt)

2/ Anh Thái Lê Long H, sinh năm 1991; HKTT: tổ 66, khóm 4, Phường B, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình H là Kch quen của ông Phạm Văn K, chủ tiệm sửa xe Duy K, địa chỉ số 128/41 Phạm Văn Hai, Phường 3, quận Tân Bình. H thế chấp lại chiếc xe gắn máy (không nhớ biển số) cho ông K để mượn số tiền 10.000.000 đồng. H muốn lấy lại chiếc xe nhưng ông K yêu cầu H phải trả tiền đã mượn thì mới giao xe. Không có tiền để trả, H đã nảy sinh ý định lấy trộm lại chiếc xe máy nên đến chợ Tân Thành thuộc Quận 5 mua 01 cây đoản tự chế hình chữ T với giá 100.000 đồng của một người thanh niên (không xác định lai lịch).

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 08/6/2020, H đi bộ từ nhà trọ tại địa chỉ số 71/65 Nguyễn Bắc, Phường 3, quận Tân Bình ngang qua tiệm sửa xe Duy K nhìn vào bên trong không thấy xe máy của mình. H đi vào hẻm 128/39 Phạm Văn Hai, hông bên trái của tiệm hướng từ ngoài nhìn vào nhìn thấy có khoảng từ 03 đến 04 chiếc xe máy đang đỗ không người trông coi, H đến gần chiếc xe gắn máy hiệu Honda Blade màu đen cam, biển số 59P2 – 330.37 của anh Trần Văn N là nhân viên của tiệm sửa xe máy đang đỗ sát bên hông của tiệm, đầu xe hướng vào bên trong hẻm, H lấy đoản tự chế trong túi quần bên phải cắm vào ổ khóa công tắc rồi dùng lực mạnh phá được khóa rồi quay đầu xe lại, đề nổ máy và tăng ga xe bỏ chạy thoát. Khi vừa ra hẻm 128/39 Phạm Văn Hai, ông K đi về nhìn thấy H điều khiển xe máy của anh Ngà chạy từ trong hẻm ra, ông K gọi thì H quay đầu lại nhìn rồi tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy, ông K không truy hô do ông nghĩ thợ sửa xe của ông cho H mượn xe đi công việc. Khi về đến tiệm thì mới biết H lấy trộm chiếc xe máy của anh N. Anh N đến Công an Phường 3, quận Tân Bình trình báo.

H chạy đến đường Cách Mạng Tháng 8, quận Tân Bình vứt bỏ cây đoản tự chế xuống đường không thu hồi được. Khi lưu thông đến đầu hẻm 221 Phan Huy Ích, phường 14, quận Gò Vấp, nhìn thấy tiệm sửa khóa của ông Nguyễn Huy C, H vào làm chìa khóa cho chiếc xe với giá 40.000 đồng. Do lo sợ về phòng trọ sẽ bị bắt, H đến khách sạn Thế Thanh tại địa chỉ số 216 Bùi Thị Xuân, Phường 3, quận Tân Bình thuê phòng ngủ, nhân viên khách sạn là bà Nguyễn Thị B yêu cầu H đưa tiền trước, không có tiền nên bà B không cho H thuê phòng. H điều khiển xe đến quán cà phê “Nắng” tại địa chỉ 76 Bà Cát 1, Phường 14, quận Tân Bình gặp bạn tên Nguyễn Quang H đang uống nước (quen trong thời gian chấp hành án tại trại giam Xuân Lộc, Đồng Nai vào năm 1996 – 1999), H bán chiếc xe máy trên cho H với giá 4.000.000 đồng. H đón xe ôm về lại khách sạn Thế Thanh thuê phòng với giá 250.000 đồng rồi đón xe ôm khác tới quán Bar trên đường 3/2, Quận 10 (không rõ tên và địa chỉ) chơi đến 00 giờ thì đón xe ôm về khách sạn Thế Thanh ngủ. Trên đường về khách sạn, H vào khu vực chợ Hòa Hưng mua 200.000 đồng ma túy đá của một người thanh niên (không rõ lai lịch) mang về khách sạn sử dụng. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/06/2020, Công an Phường 3, quận Tân Bình kiểm tra hành chính khách sạn Thế Thanh, mời H về trụ sở để làm việc.

Ông Phạm Văn K xác định không cầm cố xe cho H, trước đây ông bán cho H 01 xe gắn máy với giá 8.500.000 đồng (không xác định biển số, khi mua bán không làm thủ tục sang tên). H sửa xe lại, sử dụng khoảng 2 ngày thì bán lại cho ông với giá 9.500.000 đồng. Cuối tháng 6 năm 2020, ông bán lại chiếc xe cho khách (không xác định lai lịch, không làm thủ tục sang tên).

Bà Nguyễn Thị B xác định vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/6/2020. Vũ Đình H điều khiển xe máy hiệu Honda Blade màu đen cam, biển số 59P2-330.37 đến thuê phòng ngủ nhưng không có tiền nên H bỏ đi đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, H đi bộ quay lại thuê phòng và thanh toán tiền phòng là 250.000 đồng rồi bỏ đi đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 09/6/2020 về lên phòng. Bà B tự nguyện giao nộp lại số tiền 250.000 đồng này cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình.

Ngoài ra, ngày 06/6/2020, H thực hiện hành vi trộm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 66K3-9009 tại nhà địa chỉ số 71/65 Nguyễn Bắc, Phường 3, quận Tân Bình của anh Thái Lê Long H1 cùng thuê trọ (khác phòng) tại địa chỉ trên do ông Hà Vĩnh Q làm chủ, cụ thể: khoảng 23 giờ ngày 04/6/2020 anh H1 gửi xe khu vực dãy phòng trọ của chủ nhà đến 16 giờ 42 phút ngày 06/6/2020, H nhìn thấy chiếc xe của anh H1 dựng ngay trước cửa phòng trọ không người trông coi, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nên dùng chìa khóa (chủ nhà đưa cho người đến ở trọ sử dụng) mở cửa nhà, lấy 01 áo mưa mặc vào rồi dùng đoạn bẻ khóa công tắc lấy trộm chiếc xe gắn máy của anh H1 điều khiển xe đến quán cà phê “Năng” bán cho Nguyễn Quang H với giá 3.000.000 đồng.

Khoảng 18 giờ ngày 06/6/2020, về đến nhà, ông Q không thấy chiếc xe anh H1 gửi. Kiểm tra camera, nhìn thấy H mở khóa công tắc lấy xe gắn máy của anh H1 chạy đi. Đến 22 giờ cùng ngày, H đi bộ về lại nhà trọ, ông Q hỏi thì H cho biết “mượn xe qua Quận 8, hứa sẽ lấy xe về trả”. Đến 18 giờ ngày 09/6/2020, H bị Công an đưa về phòng trọ khám xét trong một vụ án khác. Mẹ và con gái của H trao đổi với ông Q sẽ tìm xe trả lại cho anh H1 nên ông Q không báo cho anh H1 biết. Đến ngày 13/6/2020, gia đình cho biết không liên quan đến việc H lấy trộm xe của anh H1. Ông Q không biết nơi ở cũng như lai lịch của mẹ và con gái của H. Đến ngày 15/6/2020, ông Q gọi điện báo cho anh H1 về việc H đã lấy xe của anh như nêu trên. Ngày 17/6/2020, anh H1 đã đến Công an Phường 3, quận Tân Bình trình báo sự việc.

Xác minh tại Công an phường 3, quận Tân Bình đối với nơi ở của mẹ H là bà Nguyễn Thị Xuân O, kết quả: từ tháng 8 năm 2020, bà O chuyển đến nơi khác ở, không biết nơi ở của bà O. H không biết nơi ở của con gái. Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để triệu tập làm rõ.

Xác minh tại quán cà phê “Năng” số 76 Bàu Cát 1, Phường 14, quận Tân Bình kết quả: Camera an ninh của quán bị hư hỏng từ lâu do nước mưa xâm nhập, do đó không thu thập được dữ liệu hình ảnh thể hiện việc trao đổi mua bán 02 chiếc xe máy nêu trên giữa Vũ Đình H và Trần Quang H. Xác minh khu vực đường Bàu Cát 1, Phường 14, quận Tân Bình không có nhân khẩu tên Nguyễn Quang H. Xác minh tại trại giam Xuân Lộc, không đủ thông tin, cơ sở để tìm kiếm phạm nhân Nguyễn

Quang H đã chấp hành án tại trại, do đó không có cơ sở làm rõ hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của đối tượng H.

Quá trình điều tra, Vũ Đình H thừa nhận hành vi trộm xe của anh Trần Văn N và anh Thái Lê Long H1 như nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 quần Jean dài màu xanh đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 nón kết màu đen, 01 chiếc khẩu trang y tế, 01 đôi dép nhựa quai ngang màu đen, là đồ vật Vũ Đình H đã sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Blade màu đen cam biển số 59P2-330.37 vào ngày 08/6/2020;

+ 01 ví da màu đen bên trong có 32.000 đồng, tài sản cá nhân của H;

+ Số tiền 250.000 đồng, bà Nguyễn Thị B tự nguyện giao nộp lại số tiền H thuê phòng khách sạn.

+ 01 USB chứa dữ liệu điện tử trích xuất từ camera ghi nhận vụ việc Vũ Đình H thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Blade màu đen cam biển số 59P2-330.37 và dữ liệu điện tử trích xuất từ camera tại khách sạn Thế Thanh số 216 Bùi Thị Xuân, phường 3, quận Tân Bình ghi nhận H đến nghỉ qua đêm vào ngày 08/6/2020 ; 01 USB ghi nhận hình ảnh Vũ Đình H lấy trộm xe máy Wave màu xanh biển số 66K3-9009 vào ngày 06/6/2020 đã niêm phong lưu hồ sơ vụ án.

Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số 169/HĐĐGTS-TTHS ngày 21/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản vào thời điểm tháng 6 năm 2020: chiếc xe máy hiệu Honda Blade màu đen cam biển số 59P2-330.37, đã qua sử dụng, chất lượng máy còn lại 60%, có giá trị là 10.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số 170/HĐĐGTS-TTHS ngày 21/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản vào thời điểm tháng 6 năm 2020 : chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 66K3 – 9009, đã qua sử dụng, chất lượng máy còn lại 50%, có giá trị 7.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Vũ Đình H chiếm đoạt là 17.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 162/CT-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Vũ Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn N và Thái Lê Long H1 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt mỗi người là 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan

cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Sau phân luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Vũ Đình H, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt xe gắn máy Honda Wave màu xanh, biển số 66K3 – 9009 trị giá 7.000.000 đồng của anh Thái Lê Long H1 và lén lút chiếm đoạt xe máy hiệu Honda Blade màu đen cam biển số 59P2-330.37 trị giá 10.000.000 đồng của anh Trần Văn N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử, tiền án về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và phạm tội có tính chất chuyên nghiệp do bị cáo không có nghề nghiệp và lấy tiền chiếm đoạt được từ việc phạm tội làm nguồn sống chính, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét nhân thân bị cáo là xấu, là đối tượng nghiện ma túy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn N và Thái Lê Long H1 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt mỗi người là 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý, Hội đồng xét xử buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh N số tiền 10.000.000 đồng và anh H1 số tiền 10.000.000 đồng.

[5] Về tang vật vụ án: 01 quần Jean dài màu xanh đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 nón kết màu đen, 01 chiếc khẩu trang y tế, 01 đôi dép nhựa quai ngang màu đen bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 ví da màu đen bên trong có 32.000 đồng là tài sản cá nhân nên trả lại cho bị cáo.

+ Số tiền 250.000 đồng, bà Nguyễn Thị B tự nguyện giao nộp không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ 02 USB chứa dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án đã niêm phong, tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 30, Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Vũ Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Vũ Đình H 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 09/6/2020.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trần Văn N số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Thái Lê Long H1 số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Kể từ ngày anh Trần Văn N, anh Thái Lê Long H1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án

tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[2] Tiếp tục lưu hồ sơ 02 USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án.

Tịch thu tiêu huỷ : 01 quần Jean dài màu xanh đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 nón kết màu đen, 01 chiếc khẩu trang y tế, 01 đôi dép nhựa quai ngang màu đen.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Vũ Đình H 01 ví da màu đen bên trong có 32.000 (Ba mươi hai ngàn) đồng.

Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 167/PNK ngày 30/10/2020 của Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 (Một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt có quyền Kng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền Kng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Ngọc Tâm